

CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI SẢN XUẤT, BUÔN BÁN HÀNG GIẢ LÀ LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM, PHỤ GIA THỰC PHẨM

Đỗ Xuân Sơn^{1}, Trần Minh Tùng¹*

**Tác giả liên hệ, email: sondx@tks.edu.vn, ORCID: 0009-0003-5893-2249*

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 01/07/2025

Ngày phản biện đánh giá: 05/01/2026

Ngày bài báo được duyệt đăng: 19/01/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1113

Tóm tắt: Bài viết phân tích chính sách xây dựng xây dựng pháp luật hình sự về tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm; Chính sách áp dụng pháp luật hình sự về tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm và kiến nghị biện pháp bảo đảm nhận thức và áp dụng đúng các chính sách pháp luật hình sự về tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm.

Từ khóa: chính sách pháp luật hình sự, sản xuất, buôn bán, hàng giả, lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm

I. Dẫn nhập

Chính sách pháp luật hình sự (PLHS) là một bộ phận của chính sách pháp luật. “Chính sách pháp luật là những nguyên tắc, đường hướng cơ bản được Đảng và Nhà nước hoạch định đối với từng giai đoạn phát triển nhất định của đất nước nhằm tạo ra những cơ sở đúng đắn cho việc sử dụng một cách có hiệu quả các khả năng điều chỉnh của pháp luật; nhằm xác định đúng đắn tổ chức và hoạt động của các cơ quan pháp luật và nhằm xây dựng ở mỗi người dân ý thức và lối sống tuân theo pháp luật” (Đào, 2020, tr. 176). Chính sách PLHS là “hệ thống các quan điểm, tư tưởng, giải pháp lập pháp và thực tiễn áp dụng pháp luật của Nhà nước nhằm đạt được mục

tiêu kiểm soát tội phạm thông qua công cụ luật hình sự” (Võ, 2017, tr. 45). Chính sách PLHS được thực hiện thông qua hình thức học thuyết pháp luật, hình thức xây dựng pháp luật, hình thức áp dụng pháp luật, hình thức giải thích pháp luật, hình thức giáo dục và đào tạo pháp luật (Võ, 2020). Bài viết này tập trung phân tích về chính sách xây dựng và chính sách áp dụng PLHS về tội sản xuất, buôn bán (SXBB) hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm (LT, TP, PGTP).

II. Cơ sở lý thuyết

Bài viết dựa trên lý thuyết về chính sách pháp luật. Lý thuyết về chính sách pháp luật là lý luận nền tảng nghiên cứu về đối tượng, lịch sử hình thành và phát triển

¹ Trường Đại học Kiểm sát

của khoa học chính sách pháp luật; khái niệm, các dấu hiệu của chính sách pháp luật; hệ thống chính sách pháp luật; các phương tiện, các hình thức thực hiện chính sách pháp luật...(Võ, 2020). Vì vậy, để nghiên cứu chính sách PLHS về tội SXBB hàng giả là LT, TP, PGTP cần dựa trên nền tảng lý luận của chính sách pháp luật.

III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích quy phạm pháp luật để làm rõ chính sách PLHS và các phương pháp thường sử dụng trong nghiên cứu khoa học xã hội, như phân tích, bình luận, quy nạp, diễn dịch, suy luận logic...

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Chính sách xây dựng pháp luật hình sự về tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm

- Nhóm chính sách chung của pháp luật hình sự

Pháp luật hình sự Việt Nam luôn thể hiện rõ các chính sách pháp luật hình sự sau đây:

+ Chính sách bình đẳng: Chính sách này xuất phát từ quy định tại khoản 1 Điều 16 Hiến pháp Việt Nam năm 2013, sửa đổi, bổ sung năm 2025: “*Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật*”. Chính sách này được cụ thể hóa tại điểm b khoản 1 Điều 3 BLHS hiện hành: “*Mọi người phạm tội đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt giới tính, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội*”.

+ Chính sách nhân đạo: Đây là chính sách hình sự xuyên suốt từ BLHS năm 1985 đến nay. Chính sách này thể hiện rất rõ ở nhiều quy định như: Khoan hồng đối với người tự thú, đầu thú, thành khẩn khai báo, tỏ giác đồng phạm, lập công chuộc

tội, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra... (Điều 3, Điều 38, Điều 39, Điều 40 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) (BLHS hiện hành).

+ Chính sách nghiêm trị: Chính sách nghiêm trị cũng là một chính sách PLHS đặc thù thể hiện sự nghiêm khắc của Nhà nước, sự lên án mạnh mẽ của xã hội đối với người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, ngoan cố chống đối, côn đồ, tái phạm nguy hiểm, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội; dùng thủ đoạn xảo quyệt, có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp, cố ý gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng (Điều 3 BLHS).

- Nhóm chính sách đặc thù đối với tội SXBB hàng giả là LTTP

+ Chính sách phân hóa trách nhiệm hình sự (TNHS).

Phân hóa TNHS bảo đảm cho việc cá thể hóa TNHS trong xây dựng và áp dụng PLHS.(Trường Đại học Luật Hà Nội, 2022). Chính sách phân hóa TNHS trước hết thể hiện ở việc tách hành vi SXBB hàng giả là LTTP ra khỏi hành vi SXBB hàng giả nói chung. BLHS năm 1985, chưa tách hành vi SXBB hàng giả là LTTP thành tội độc lập. Tuy nhiên, hành vi SXBB hàng giả là LTTP được tách thành một tình tiết định khung tăng nặng tại điểm a khoản 2 Điều 167 BLHS năm 1985. Đến BLHS năm 1999 thì tội SXBB hàng giả là LTTP đã được tách khỏi tội SXBB hàng giả thành tội độc lập tại Điều 157 BLHS. Tuy nhiên, hành vi SXBB hàng giả là LTTP vẫn quy định chung với hành vi SXBB hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh. Đến BLHS hiện hành thì tội SXBB hàng giả là LT, TP, PGTP mới tách ra thành tội danh độc lập

quy định tại Điều 193 BLHS với các chính sách pháp luật hình sự riêng.

+ Chính sách hình sự nhân đạo

Chính sách hình sự nhân đạo thể hiện rất rõ trong quy định về chế tài. BLHS năm 1985 đến BLHS năm 1999 thì hành vi SXBB hàng giả là LT, TP luôn quy định mức cao nhất của khung hình phạt nặng nhất là hình phạt chung thân, tử hình. Tuy nhiên, đến BLHS hiện hành thì mức cao nhất của khung hình phạt nặng nhất chỉ là hình phạt chung thân. Tương tự, mức thấp nhất của khung hình phạt nhẹ nhất đối với hành vi phạm tội SXBB hàng giả là LT, TP quy định tại điểm a khoản 2 Điều 167 BLHS năm 1985 là 03 năm tù; trong khi quy định tại khoản 1 Điều 157 BLHS năm 1999 là 02 năm tù và tại khoản 1 Điều 193 BLHS hiện hành cũng là 02 năm tù.

+ Chính sách xử lý đồng thời trách nhiệm của cá nhân và pháp nhân thương mại.

Đây là chính sách mới được quy định trong BLHS hiện hành, để phù hợp với thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm, vì trong một số trường hợp mỗi lợi thu được từ hành vi phạm tội thuộc về pháp nhân nên việc chỉ truy cứu TNHS của cá nhân là chưa bảo đảm công lý. Mặt khác, truy cứu TNHS pháp nhân sẽ giúp pháp nhân có ý thức cao hơn trong việc tuân thủ pháp luật, trong quản lý, điều hành mọi hoạt động của pháp nhân. Từ đó bảo vệ tốt hơn lợi ích của Nhà nước, của tổ chức, cá nhân trong xã hội và lợi ích chính đáng của chính pháp nhân đó.

4.2. Chính sách áp dụng pháp luật hình sự về tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm

Thực tiễn áp dụng chính sách PLHS về tội SXBB hàng giả là LTTP, phụ gia thực phẩm cho thấy các hạn chế sau đây:

- Vận dụng chưa đầy đủ chính sách nhân đạo.

Ví dụ 1: Từ tháng 7/2021 đến tháng 8/2022, Nguyễn Trung V là Tổng giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần S5 đã trực tiếp chỉ đạo sản xuất 27.378 sản phẩm dinh dưỡng và thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt mà trong mỗi sản phẩm có ít nhất một trong các chỉ tiêu chất lượng chỉ đạt mức dưới 70% so với tiêu chuẩn chất lượng mà V đã đăng ký, công bố. Các sản phẩm trên được V3 kết luận là hàng giả. Tổng giá trị của các sản phẩm hàng giả là 4.417.576.440 đồng. Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm xử phạt V 07 năm tù về tội sản xuất hàng giả là thực phẩm (Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2024/HS-ST). HĐXX phúc thẩm nhận định: Bị cáo V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; quá trình công tác, lao động sản xuất, bị cáo được tặng thưởng nhiều Bằng khen của các cơ quan Nhà nước; toàn bộ số hàng hóa bị cáo làm giả đã được phát hiện thu giữ ngăn chặn kịp thời trước khi đưa ra thị trường tiêu thụ; bị cáo tích cực tham gia công tác từ thiện và phòng chống dịch Covid-19; bố, mẹ đẻ của bị cáo là người có công được tặng thưởng Huy chương. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm h, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo là người có trình độ đại học, nhân thân tốt, sinh ra và lớn lên trong gia đình có truyền thống, quá trình công tác, lao động sản xuất đã cố gắng phấn đấu được kết nạp Đảng; tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung, tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, có thái độ thực sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 2 Điều 51 BLHS và giảm một phần hình phạt cho bị cáo để thể

hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sớm có cơ hội làm lại, phát huy giá trị năng lực bản thân để tham gia hoạt động sản xuất, đóng góp cho sự phát triển của xã hội. Từ đó HĐXX phúc thẩm xử phạt V 03 (Ba) năm tù về tội “*Sản xuất hàng giả là thực phẩm*” (Bản án số 12/2025/HSPT).

Kết quả trên cho thấy, cả HĐXX sơ thẩm và phúc thẩm đều cùng áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 193; điểm h, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên, HĐXX sơ thẩm xử phạt V 07 năm tù gấp 2,33 lần so với mức hình phạt trong bản án phúc thẩm (03 năm tù). Điều này cho thấy HĐXX sơ thẩm chưa áp dụng đầy đủ chính sách PLHS nhân đạo. Mặt khác, mặc dù HĐXX sơ thẩm có viện dẫn khoản 1 Điều 54 BLHS nhưng thực tế lại không áp dụng vì mức hình phạt 07 năm tù vẫn cao hơn mức thấp nhất của khoản 2 Điều 193 BLHS.

- Vận dụng chưa đúng chính sách phân hóa TNHS

Ví dụ 2: Từ năm 2022 đến 2023 Đỗ Trọng N, Đồng Ngô Minh H1 đã có hành vi SXBB 2.206 kg trà giả nhãn hiệu Công ty TNHH T8, 500 kg trà giả nhãn hiệu Công ty CP P2, tương đương giá trị hàng thật 459.930.000 đồng, trong đó N và một đồng phạm (không kháng cáo) thu lợi bất chính 40.590.000 đồng, H1 thu lợi bất chính 6.618.000 đồng. Dương Văn T buôn bán 2.076kg trà giả nhãn hiệu Công ty TNHH T8, tương đương giá trị hàng thật 321.780.000 đồng thu lợi bất chính 12.456.000 đồng. HĐXX sơ thẩm xử phạt Đỗ Trọng N 08 năm tù, Đồng Ngô Minh H1 06 năm tù, Dương Văn T 03 năm tù. (Bản án Hình sự sơ thẩm số 140/2024/HS-ST) HĐXX phúc thẩm nhận định:

HĐXX sơ thẩm áp dụng hình phạt đối với các bị cáo N, H1 là rất nghiêm khắc, số hàng hóa các bị cáo SXBB giả nhãn mác chưa được bán nhiều ra thị trường, chưa ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng, số tiền thu lời bất chính không lớn. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS mới. Bị cáo T không tham gia sản xuất hàng giả mà chỉ mua về bán kiếm lời và mới bán được một lần. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự giáo dục, tự cải tạo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS mới. HĐXX phúc thẩm xử phạt N 06 năm tù; H1 04 năm tù; T 36 tháng tù cho hưởng án treo. Như vậy so với bản án sơ thẩm, bị cáo N, H1 mỗi người được giảm 2 năm tù; bị cáo T giữ nguyên hình phạt 03 năm tù nhưng được hưởng án treo (Bản án Hình sự phúc thẩm số 62/2024/HS-PT).

Vụ án này vừa cho thấy việc áp dụng chưa phù hợp chính sách nhân đạo, vừa áp dụng chưa phù hợp chính sách phân hóa TNHS. Việc HĐXX áp dụng hình phạt quá nặng đối với N và H1 là không phù hợp với chính sách nhân đạo của Nhà nước ta. Mặt khác, việc chưa áp dụng đúng chính sách phân hóa TNHS dẫn đến đánh giá chưa đúng, chưa đầy đủ, chưa chính xác tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của HVPT của T nên không cho T được hưởng án treo. Điều này cũng thể hiện việc áp dụng chưa đúng chính sách PLHS nhân đạo của Nhà nước ta.

Ví dụ 3: Ngày 05/4/2024, các bị cáo Nguyễn Thị T và Thái Thị H đã thực hiện hành vi mua bao bì giả “Gạo Ông C” Việt Nam loại 5kg và mua gạo ST25 tại Tổng đại lý gạo Đ loại 50kg rồi san vào các bao loại 5kg để bán với giá cao hơn. Tổng giá trị gạo đã bán là 9.945.000 đồng.

Trước đó, T đã bán được khoảng 100 bao gạo giả nhãn hiệu “Gạo Ông C” thu lời số tiền khoảng 1.600.000 đồng. HĐXX sơ thẩm xử phạt T 28 tháng tù; xử phạt H 24 tháng tù (Bản án số 87/2025/HSST). HĐXX phúc thẩm nhận định: Mức hình phạt tù đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc. Đây là trường hợp các bị cáo làm giả về bao bì, nhãn hiệu. Thực tế, các bị cáo mua gạo thật ST25 của doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Phương T3, sau đó đóng lại vào bao bì giả nhãn hiệu “Gạo Ông C” để bán với giá cao hơn để hưởng lợi. Từ đó HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 192, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 32, 38 BLHS xử phạt T 25 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 192, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 32, 65 BLHS xử phạt H 24 tháng tù cho hưởng án treo (Bản án số 743/2025/HS-PT). Vụ án này cũng tương tự như vụ án 2 nêu trên: HĐXX sơ thẩm đã áp dụng không đúng chính sách nhân đạo nên đã áp dụng mức hình phạt quá nặng cho T (28 tháng tù) và H (24 tháng tù). HĐXS phúc thẩm đã giảm hình phạt cho T còn 25 tháng tù (giảm 3 tháng tù) và cho bị cáo H được hưởng án treo.

4.3. Nguyên nhân của những hạn chế trong áp dụng chính sách PLHS của đối với tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm

- Nguyên nhân từ hạn chế trong quy định của pháp luật

Quy định của BLHS hiện hành về tội SXBB hàng giả là lu LT, TP, PGTP tại Điều 193 BLHS còn có hạn chế: Điều 193 BLHS chưa định nghĩa “*hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm*”. Khái niệm hàng giả được định nghĩa trong Văn bản hợp nhất 03/VBHN-BCT 2025 Nghị định xử phạt. Theo đó hàng giả là: a) Hàng hóa có giá trị sử dụng, công dụng không

đúng với nguồn gốc bản chất tự nhiên, tên gọi của hàng hóa; hàng hóa không có giá trị sử dụng, công dụng hoặc có giá trị sử dụng, công dụng không đúng so với giá trị sử dụng, công dụng đã công bố hoặc đăng ký; b) Hàng hóa có ít nhất một trong các chỉ tiêu chất lượng hoặc đặc tính kỹ thuật cơ bản hoặc định lượng chất chính tạo nên giá trị sử dụng, công dụng của hàng hóa chỉ đạt mức từ 70% trở xuống so với mức tối thiểu quy định tại quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký, công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn, bao bì hàng hóa; đ) Hàng hóa có nhãn hàng hóa hoặc bao bì hàng hóa ghi chỉ dẫn giả mạo tên, địa chỉ tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc nhập khẩu, phân phối hàng hóa; giả mạo mã số đăng ký lưu hành, mã số công bố, mã số mã vạch của hàng hóa hoặc giả mạo bao bì hàng hóa của tổ chức, cá nhân khác; giả mạo về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa hoặc nơi sản xuất, đóng gói, lắp ráp hàng hóa; e) Tem, nhãn, bao bì hàng hóa giả (Văn bản hợp nhất 03/VBHN-BCT). Định nghĩa này không phân biệt “*hàng giả*”, “*hàng kém chất lượng*”, “*hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp*” dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn định tội danh, từ đó ảnh hưởng đến việc áp dụng chính sách PLHS. Trong ví dụ 1, hành vi của V là SXBB thực phẩm đạt dưới 70% so với tiêu chuẩn chất lượng mà V đã đăng ký. Trong ví dụ 3, hành vi của T và H mua gạo thật ST25 của doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Phương T3, sau đó đóng lại vào bao bì giả nhãn hiệu “Gạo Ông C” để bán với giá cao hơn để hưởng lợi. Những hành vi này thực chất chỉ là hành vi SXBB hàng kém chất lượng và hành vi giả nhãn mác nhưng theo quy định hiện hành lại là hành vi SXBB hàng giả là LT, TP.

- Trình độ chuyên môn, năng lực nhận thức của các Thẩm phán, Hội thẩm nhân

dân chưa đồng đều. Hơn nữa, chưa bảo đảm “chế định tố tụng tư pháp lấy xét xử là trung tâm, tranh tụng là đột phá” (Nghị quyết số 27-NQ/TW) nên dẫn đến việc nhận thức và áp dụng các chính sách PLHS về tội SXBB hàng giả là LTTP còn chưa thống nhất giữa các HĐXX cũng như giữa các cấp xét xử. Từ đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền con người, quyền công dân và hiệu quả phòng, chống tội phạm.

V. Kết luận

Từ những phân tích trên cho thấy, để bảo đảm nhận thức và áp dụng các chính sách PLHS về tội SXBB hàng giả là LT, TP, PGTP, cần thực hiện các giải pháp sau đây:

Thứ nhất, hoàn thiện quy định của BLHS về tội SXBB hàng giả là LT, TP, PGTP tại Điều 193 BLHS theo hướng định nghĩa cụ thể nội hàm của khái niệm “*hàng giả*”. BLHS Trung Quốc quy định tội SXBB hàng giả (Điều 140 BLHS) gồm các dạng hành vi là pha trộn, chế biến hàng giả, đưa đi tiêu thụ hàng giả như hàng thật; bán hàng thứ phẩm với giá hàng chất lượng tốt hoặc đưa đi tiêu thụ hàng không đủ tiêu chuẩn như hàng đủ tiêu chuẩn; tội SXBB thực phẩm không đủ tiêu chuẩn vệ sinh đến mức gây ngộ độc thức ăn hoặc gây các bệnh nghiêm trọng có nguyên nhân từ thực phẩm (Điều 143 BLHS) và tội SXBB thực phẩm bị pha trộn các nguyên liệu chứa độc tố có hại cho sức khỏe người tiêu thụ (Điều 144 BLHS) (Đinh, 2007). Từ kinh nghiệm của Trung Quốc, cần phải quy định cụ thể, rõ ràng hơn các tội phạm về SXBB hàng giả, hàng kém chất lượng là LT, TP, PGTP để bảo đảm chính sách phân hóa TNHS.

- Cần nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đội ngũ Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân cũng như những

người tham gia tố tụng, nhất là luật sư để bảo đảm tranh tụng là đột phá. Từ đó bảo đảm làm rõ mọi tình tiết khách quan của vụ án. Từ đó mới có đầy đủ căn cứ để nhận thức và áp dụng các chính sách PLHS về tội SXBB hàng giả là LT, TP, PGTP.

Tài liệu tham khảo

- Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2024/HS-ST ngày 29/11/2024, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (2024). <https://congbobanan.toaan.gov.vn/2ta1724065t1cvn/chi-tiet-ban-an>.
- Bản án số 12/2025/HSPT ngày 13/02/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương (2025). <https://congbobanan.toaan.gov.vn/2ta1724065t1cvn/chi-tiet-ban-an>.
- Bản án Hình sự sơ thẩm số 140/2024/HS-ST ngày 05/02/2024, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (2024). <https://congbobanan.toaan.gov.vn/2ta1482780t1cvn/chi-tiet-ban-an>.
- Bản án Hình sự phúc thẩm số 62/2024/HS-PT ngày 22/04/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa (2024). <https://congbobanan.toaan.gov.vn/2ta1482780t1cvn/chi-tiet-ban-an>.
- Bản án số 87/2025/HSST ngày 14/4/2025, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội (2025).
- Bản án số 743/2025/HS-PT ngày 14/8/2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (2025).
- Bộ luật hình sự năm 1985. (1985). Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Bộ luật hình sự năm 1999. (1999). Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Bộ luật hình sự năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. (2017/2025). Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Đào, T. U. (2020). *Luật Hình sự Việt Nam, Quyển I: Những vấn đề chung*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.

- Đinh, B. H. (2007). *Bộ luật hình sự nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa*. Nhà xuất bản Tư pháp.
- Khoản 7 Điều 3 Văn bản hợp nhất 03/VBHN-BCT 2025 Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. (2025). Bộ Công thương.
- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. (2022). Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Trường Đại học Luật Hà Nội. (2022). *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, Phần chung*. Nhà xuất bản Tư pháp, tr.30.
- Võ, K. V. (2017). Chính sách pháp luật hình sự và kiểm soát tội phạm qua công cụ luật hình sự. *Tạp chí Luật học*, số 3, tr. 45-52.
- Võ, K. V. (2020). *Chính sách pháp luật (Giáo trình sau đại học)*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội.

CRIMINAL LAW POLICY ON THE CRIME OF MANUFACTURING AND TRADING OF COUNTERFEIT FOODSTUFFS, FOOD, OR FOOD ADDITIVES

Do Xuan Son¹, Tran Minh Tung¹

***Abstract:** The article analyzes the criminal law-making policies and the application of criminal law concerning the crime of manufacturing and trading counterfeit foodstuffs, food, or food additives. Furthermore, it proposes measures to ensure proper awareness and enforcement of these criminal legal policies.*

***Keywords:** Criminal law policy, manufacturing, trading, counterfeit foodstuffs, food, food additives*

¹ Vietnam Procuratorate University